

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2022.

“V/v tranh chấp ly hôn giữa chị

Tr và anh B”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thùy Tr, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Số 10, đường số 16, khu dân cư đường 10, khu phố 3, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh LA.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1988;

Nơi thường trú: ấp Bằng Lăng, xã TN, huyện TT, tỉnh LA.

Chỗ ở: Ấp 4, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh LA.

(Chị Tr có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 9 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị Thùy Tr trình bày:

Chị Tr và anh Nguyễn Văn B tổ chức lễ cưới năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TT, tỉnh LA, hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới, vợ chồng thuê nhà trọ tại ấp 4, xã LĐ sống, cuộc sống

chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã. Vợ chồng ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hà Thảo V, sinh ngày 24/3/2014, hiện đang sống chung với chị Tr. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố khác cho anh B biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hà Thị Thuỳ Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Anh Nguyễn Văn B là bị đơn hiện nay cư trú tại ấp 4, xã LD, huyện CD, tỉnh LA. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CD. Bị đơn anh Nguyễn Văn B được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh B vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Thuỳ Tr.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thuỳ Tr và anh Nguyễn Văn B có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TT cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 176/2013, quyển số 01/2013 ngày 18/12/2013 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, về nguyên nhân mâu thuẫn theo như chị Tr trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã. Chị Tr và anh B không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến hai anh chị ly thân một thời gian dài và cả hai đều không có thiện chí muốn hàn gắn. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hà Thị Thuỳ Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hà Thảo V, sinh ngày 24/3/2014, hiện đang sống chung với chị Tr. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện tại cháu Vy đang sống với chị Tr ổn định và cháu Vy có nguyện vọng sống với mẹ, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận cho chị Tr được tiếp tục nuôi con chung. Anh B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Tuy nhiên, chị Tr không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Hà Thị Thuỳ Tr phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 36, 39, 147, khoản 2 Điều 227, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Hà Thị Thuỳ Tr đối với bị đơn anh Nguyễn Văn B.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thuỳ Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hà Thảo V, sinh ngày 24/3/2014. Chị Hà Thị Thuỳ Tr tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh Nguyễn Văn B không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của chị Tr, anh B, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về

trẻ em và Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng cho con.

[2] Về án phí sơ thẩm: Chị Hà Thị Thuỳ Tr phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000680 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, tỉnh LA, chị Tr đã nộp đủ.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Lộc

